

Bản án số: 512/2022/HS-ST  
Ngày: 17/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị B

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông, bà: Thiều Thị Phi L

Ông, bà: Vương Thị Khánh L

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Nguyễn Quốc B- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:***  
Ông, bà: Lê Duy B- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 455/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 487/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Ngọc H**, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1995; giới tính: Nam; nơi sinh tại tỉnh T.

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đ (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 9, xã Y, huyện Y, tỉnh T); Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Buôn bán.

Con ông Lê Ngọc H, không rõ năm sinh (đã chết); Con bà Đoàn Thị L, sinh năm 1964 (còn sống); Bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Họ tên vợ: Trịnh Thị T, sinh năm 1994 và có 01 (một) con, sinh năm 2016.

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 20/9/2019, Lê Ngọc H bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 427/2019/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/4/2022, sau đó chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 531 ngày 28/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B theo Lệnh tạm giam số 7621/LTG-VKSBBH ngày 16/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Anh Đinh Thế H, sinh năm: 2002. Ngụ tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L. (vắng mặt tại phiên tòa).

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** ông Vũ Quý C, sinh năm: 1972. Địa chỉ: 1423/51/22, khu phố 7A, phường L, thành phố B, tỉnh Đ. (vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc H và Phan Văn C (sinh năm 1993, ngụ tại xóm H, xã Đ, huyện Q, tỉnh N) là bạn bè với nhau. Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 21/4/2022 H điều khiển xe mô tô biển số 36B3-36.336 đến phòng trọ của C tại địa chỉ số 118/1, tổ 1A, khu phố 11, phường A, thành phố B để chơi sau đó ngủ lại. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/4/2022, C rủ H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 36B3-36.336 chở C đi đến khu vực thuộc phường L, thành phố B tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì phát hiện bên trong sân nhà ông Vũ Quý C (sinh năm 1972) tại địa chỉ số 1423/51/22, khu phố 7 A có để nhiều xe mô tô nên C nói H dừng xe lại để trộm cắp. Sau đó, H đứng ngoài cảnh giới, còn C trèo qua tường rào đột nhập vào bên trong sân dùng dụng cụ (do C mang theo trên người, chưa xác định được vật gì) cắt ổ khóa cổng rồi lấy trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 49M1-219.69 của anh Đinh Thế Anh H (sinh năm 2002, ngụ tại Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L) là bạn của con trai ông C. Sau đó, C điều khiển xe mô tô trên cùng điều khiển xe mô tô trên cùng với H đi lại phòng trọ của C. Sau khi về phòng trọ, C điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được đưa cho anh Vũ Việt T (sinh năm 1988, ngụ tại tổ 35, khu phố 5A, phường L, thành phố B, tỉnh Đ) mượn để làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi phát hiện bị mất xe, anh H đi tìm kiếm thì phát hiện anh T đang điều khiển chiếc xe của anh H bị mất chở theo vợ của anh T là chị Vy Thị Thúy L (sinh năm 1989, ngụ tại xã B, thành phố L, tỉnh Đ) đi trên đường Quốc Lộ 1A đoạn thuộc phường L nên anh Hào đã đi theo đến Công ty ngói Phương Nam thuộc Cụm công nghiệp xã H, sau đó báo Công An xã H, huyện T làm việc, chuyển cho Công an phường L xác minh. Quá trình kiểm tra, xác minh phát hiện được H đang ở phòng trọ của C nên H đã đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Sau đó, vụ việc được Công an phường L lập hồ sơ chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 49M1-219.69, tạm giữ của anh Vũ Việt T, là tài sản của anh Đinh Thế Anh H bị trộm cắp, đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho anh H.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 36B3-36.336, là xedo bị cáo H mua lại của người khác (không rõ họ tên và địa chỉ). Sau khi ác bại cáo sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo H đã cho bị cáo C mượn, hiện bị cáo C đang bỏ trốn nên chưa thu hồi được;

- 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp màu vàng (đã bị cắt đứt) là tài sản của ông Vũ Quý C nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông C.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo là tài sản riêng của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo H.

- 01 USB hiệu Kingston lưu trữ hình ảnh ghi nhận tại hiện trường vụ án.

- 01 dụng cụ do bị cáo chung sử dụng để cắt ổ khóa cổng nhà ông C (Do hình ảnh camera hiện trường ghi nhận được). Do bị cáo C bỏ trốn chưa làm việc được nên chưa xác định được loại dụng cụ cụ thể và chưa thu giữ được;

Tại Kết luận định giá tài sản số 143/KL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (Một) chiếc xe mô tô biển số 49M1-219.69, trị giá là 56.250.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, hai trăm năm chục nghìn đồng).

Về dân sự: Người bị anh Đinh Thế Anh H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Quý C không có yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 468/CT-VKSBH ngày 05/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đã truy tố bị cáo Lê Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Ngọc H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo H mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội trộm cắp tài sản.

- Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 49M1-219.69, tạm giữ của anh Vũ Việt T, là tài sản của anh Đinh Thế Anh H bị trộm cắp, đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho anh H.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 36B3-36.336, là xedo bị cáo H mua lại của người khác (không rõ họ tên và địa chỉ). Sau khi ác bại cáo sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo Hợp đã cho bị cáo C mượn, hiện bị cáo C đang bỏ trốn nên chưa thu hồi được;

- 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp màu vàng (đã bị cắt đứt) là tài sản của ông Vũ Quý C nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông C.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo là tài sản riêng của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo H.

- 01 USB hiệu Kingston lưu trữ hình ảnh ghi nhận tại hiện trường vụ án. Lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 dụng cụ do bị cáo chung sử dụng để cắt ổ khóa cổng nhà ông C (Do hình ảnh camera hiện trường ghi nhận được). Do bị cáo C bỏ trốn chưa làm việc được nên chưa xác định được loại dụng cụ cụ thể và chưa thu giữ được;

Về dân sự: Anh Đinh Thế Anh H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo Lê Ngọc H bồi thường.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo H đã thừa nhận khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 22/4/2022, tại nhà số 1423/51/22, khu phố 7A, phường L, thành phố B, tỉnh Đ, Lê Ngọc H và Phan Văn C đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 49M1-219.69, trị giá là 56.250.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, hai trăm năm chục nghìn đồng) của anh Đinh Thế Anh H thì bị phát hiện. Sau đó H đã ra đầu thú và bị khởi tố, điều tra xử lý. Riêng đối với Phan Văn C bỏ trốn, hiện đang bị truy nã.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật. Bị cáo có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu

Bị cáo có 01 tiền án:

Ngày 20/9/2019, Lê Ngọc H bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 427/2019/HSST.

Đối với bị cáo Phan Văn C đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã và tách vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý sau;

Đối với anh Vũ Việt T là người được bị cáo C cho mượn chiếc xe mô tô biển số 49M1-219.69 để sử dụng, anh T không biết chiếc xe trên là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý;

Đối với chiếc xe mô tô biển số 36B3- 36336, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau

- Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 49M1-219.69, tạm giữ của anh Vũ Việt T, là tài sản của anh Đinh Thế Anh H bị trộm cắp, đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho anh H.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 36B3-36.336, là xedo bị cáo H mua lại của người khác (không rõ họ tên và địa chỉ). Sau khi ác bại cáo sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo H đã cho bị cáo C mượn, hiện bị cáo C đang bỏ trốn nên chưa thu hồi được;

- 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp màu vàng (đã bị cắt đứt) là tài sản của ông Vũ Quý C nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông C.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo là tài sản riêng của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo H.

- 01 USB hiệu Kingston lưu trữ hình ảnh ghi nhận tại hiện trường vụ án. Lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 dụng cụ do bị cáo chung sử dụng để cắt ổ khóa cổng nhà ông C (Do hình ảnh camera hiện trường ghi nhận được). Do bị cáo C bỏ trốn chưa làm việc được nên chưa xác định được loại dụng cụ cụ thể và chưa thu giữ được;

Về dân sự: Người bị anh Đinh Thế Anh H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Áp dụng Điều 47, 135, 136, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2022.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Bị cáo Lê Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại Đinh Thế Anh H; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Quý C (đều vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố B;
- Nhà tạm giữ CA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**Phạm Thị B**

